TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS - ST
Ngày: 08 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Châu Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thương và bà Nguyễn Thị Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà: Ông Lưu Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch - tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 29/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 11/7/2018 đối với bị cáo: Nguyễn Duy T, tên gọi khác: Chó Hà; sinh ngày 14 tháng 3 năm 1991 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy A (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; vợ: chị Đồng Thị Th H, sinh năm 1993; có một con, sinh năm 2012; tiền sự: không; tiền án: 01, Bản án số: 80/2016/HSST ngày 28/11/2016 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, chấp hành xong hình phạt ngày 23/9/2017; Nhân thân: Bản án số: 11/2018/HSST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Do bản án Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xét xử sau ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên không xác định là tiền án.

Bị cáo đang thi hành án về một vụ án khác tại nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch từ ngày 17/01/2018 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1956; địa chỉ: thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/12/2017, Nguyễn Duy T đi bộ đến nhà ông Lưu Đức Th ở xóm 3, thôn T, xã Th với mục đích trộm cắp tài sản. T quan sát thấy nhà ông Th đang xây dựng, không có cửa, đang bật đèn sáng, không có người trong giữ nên đi vào trong khuôn viên nhà rồi lên tầng 2 thì thấy có các bộ giàn giáo xây dựng làm bằng kim loại của anh Nguyễn Văn H, trú tại thôn T, xã Th đang thi công phần sơn tít cho nhà ông Th dựng ở gốc tường trong gian phòng thờ. T lấy trộm một bộ giàn giáo (gồm 02 chân giàn và 02 chéo giàn hình chữ X) rồi vác xuống tầng 1 đưa đến giấu trước nghĩa trang N (cách nhà ông Th khoảng 200 mét). Sau đó T quay lại nhà ông Th lấy trộm thêm 02 bộ giàn giáo nữa (gồm 4 chân giàn và 4 chéo hình chữ X) đưa ra chỗ củ cất giấu. Khi di chuyển qua nghĩa trang T nhìn thấy 01 xe kéo hai bánh để bên đường cạnh nhà ông Th nên kéo đến nghĩa trang rồi bốc toàn bộ số giàn giáo lấy trộm được đến nhà ông Nguyễn Hữu T1, trú tại: thôn Q, xã Th bán cho ông T1. Khi gặp ông T1, T nói: " Cháu có mấy bộ giàn giáo, cháu bán rẻ chú lấy lại cháu cấy. Ba bộ đưa cho cháu một triệu". Vì tin tưởng T cũng làm nghề xây dựng nên ông T1 đã đồng ý mua số bộ giàn giáo trên với giá một triệu đồng.

Khoảng 01 giờ 00 phút sáng hôm sau, ngày 09/12/2017, T tiếp tục đi bộ đến nhà ông Lưu Đức Th lấy trộm thêm 03 bộ giàn giáo nữa (gồm 06 chân giàn và 03 chéo giàn) đang để trên tầng 2 nhà ông Th đang xây dựng. T lấy xe kéo chở đến nhà ông Nguyễn Hữu T1 để bán. Khi đến nhà ông T1, T gọi cửa thì anh Nguyễn Hữu T2 (con trai ông T1) mở cửa. T đặt vấn đề bán số giàn giáo thì nghe T2 nói: "Ba đi khỏi rồi, không mua nữa". T nói: "Lỡ lên đây rồi thì anh mua cho em". Anh T2 đưa cho T số tiền 500.000 đồng. Số tiền 1.500.000 đồng do bán số giàn giáo trộm cắp T đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 13/12/2017, anh Nguyễn Văn H lên nhận sơn nhà cho ông T1 thì nhận ra số giàn giáo trên là của mình đã bị mất trộm trước đó nên đề nghị ông T1 cho xin lại. Ông T1 đã trả lại số giàn giáo trên cho anh H.

Kết luận định giá số 02/KL-HĐ ngày 22/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bố Trạch kết luận: 06 bộ chân giàn giáo xây dựng hình chữ nhật, được làm từ các ống kẽm, màu bạc gắn với nhau, hai ống chân giàn giáo cao 240 cm, có đường kính 3,4 cm, các ống gắn ngang song song, mỗi ống dài 110 cm, đường kính 2,1cm mỗi bộ có giá 350.000 đồng x 06 bộ = 2.100.000 đồng; 06 bộ chéo giàn giáo xây dựng hình chữ X được làm từ các ống kẽm, màu bạc, mỗi ống có đường kính 2,1cm, dài 240 cm mỗi bộ có giá 100.000 đồng x 06 bộ = 600.000 đồng. Trị giá tài sản mà Nguyễn Duy T lấy trộm ngày 08/12/2017 là 2.700.000 đồng; 06 bộ chân giàn giáo xây dựng hình chữ nhật, được làm từ các ống kẽm, màu bạc gắn với nhau, hai ống chân giàn giáo cao 240 cm, có đường kính 3,4 cm, các ống gắn ngang song song, mỗi ống dài 110 cm, đường kính 2,1 cm mỗi bộ có giá 350.000 đồng x 06 bộ = 2.100.000 đồng; 03 bộ chéo giàn giáo xây dựng hình chữ X được làm từ các ống kẽm, màu bạc, mỗi ống có đường kính 2,1 cm, dài 240 cm mỗi bộ có giá 100.000 đồng x 03 bộ = 300.000 đồng. Trị giá tài sản mà Nguyễn Duy T lấy trộm ngày 09/12/2017 là 2.400.000 đồng. Tổng cộng trị giá tài sản mà Nguyễn Duy T chiếm đoạt của bị hại anh Nguyễn Văn H là 5.100.000 đồng

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 09 bộ giàn giáo xây dựng, hình chữ X, được làm từ hai ống kẽm, màu bạc, mỗi ống có đường kính 2,1 cm, dài 240 cm; 12 bộ chân giàn giáo xây dựng hình chữ nhật, được làm từ các ống kẽm, màu bạc gắn với nhau, hai ống chân giàn cao 240 cm, có đường kính 3,4 cm, các ông gắn ngang song song, mỗi ống dài 110 cm, đường kính 2,1 cm, đã xử lý trả lại cho anh Nguyễn Văn H.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản, hiện không có yêu cầu gì thêm; Ông Nguyễn Hữu T1 và anh Nguyễn Hữu T2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng, hiện chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 27/ CT-VKSBT ngày 18/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Khoản 3 Điều 7, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt: bị cáo Nguyễn Duy T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 để tổng hợp với mức án 12 tháng tù về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số: 11/2018/HSST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo phải chấp hành từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/01/2018. Trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự đề nghị tuyên buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Hữu T1 và anh Nguyễn Hữu T2 số tiền 1.500.000 đ

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018 ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã áp dụng Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để điều tra, truy tố đối với bị cáo về tội " trộm cắp tài sản" theo

khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo là đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ hám lợi và ý thức coi thường pháp luật, Nguyễn Duy T đã hai lần lén lút đột nhập vào nhà của ông Lưu Đức Th lấy trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn H: Lần thứ nhất vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 08/12/2017 lấy trộm 06 bộ chân giàn giáo xây dựng có giá 2.1000.000 đồng, 06 bộ chéo giàn giáo xây dựng có giá 600.000 đồng. Tổng trị giá 2.700.000 đồng. Lần thứ hai vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 09/12/2017 lấy trộm 6 bộ chân giàn giáo xây dựng có giá 2.100.000 đồng, 03 bộ chéo giàn giáo xây dựng có giá 300.000 đồng. Tổng trị giá 2.400.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà T chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H là 5.100.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố để cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Duy T mặc dù bản thân năm 2016 bị Toà án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" bị cáo mới chấp hành xong hình phạt đáng lẽ phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tích cực rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Ngoài ra bị cáo cũng vừa mới bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số: 11/2018/HSST ngày 22/3/2018. Qua đó thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt, là người khó giáo dục cải tạo. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xoá án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" và thực hiện hai lần trộm cắp nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội nhiều lần" theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 09 bộ chéo giàn giáo xây dựng, hình chữ X, được làm từ hai ống kẽm, màu bạc, mỗi ống có đường kính 2,1 cm, dài 240 cm; 12 bộ chân giàn giáo xây dựng hình chữ nhật, được làm từ các ống kẽm, màu bạc gắn với nhau, hai ống chân giàn cao 240 cm, có đường kính 3,4 cm, các ống gắn ngang song song, mỗi ống dài 110 cm, đường kính 2,1 cm, đã xử lý trả lại cho anh Nguyễn Văn H nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản, hiện không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Ông Nguyễn Hữu T1 yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000 đồng. Anh Nguyễn Hữu T2 yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 500.000 đồng. HĐXX thấy rằng việc yêu cầu của ông T1 và anh T2 là có căn cứ cần chấp nhận, buộc T trả lại số tiền trên là phù hợp.

[7] Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

[8]Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi liên quan vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, khoản 3 Điều 7, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt: Nguyễn Duy T 18 (mười tám) tháng tù. Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015, tổng hợp hình phạt của bản án nay và hình phạt 12 tháng tù tại Bản án số: 11/2018/HS-ST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30(ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/01/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 42 BLHS; Điều 584, Điều 585 và 589 Bộ luật dân sự xử buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu trách nhiệm hoàn trả cho ông Nguyễn Hữu T1, địa chỉ: thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình số tiền: 1.000.000đ (một triệu đồng) và anh Nguyễn Hữu T2, địa chỉ: thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình, số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng)

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Tổng cộng án phí hình sự, dân sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 500.000 đồng.

Đối với khoản tiền phải thi hành án nói trên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/8/2018, người bị hại, người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã Th;
- Bị cáo;
- Bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Châu Mạnh Cường